

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4200237892 (số cũ 3703000115) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08/10/2004; đăng ký thay đổi lần 07 ngày 14/08/2014)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định số:QĐ-SGDHN do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày.....tháng.....năm 2014.)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510

Địa chỉ: Km số 02 đường Trường Sơn, P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Số điện thoại: (058) 3 882 010 **Fax:** 058 3 882 634

Website: www.510.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Tầng 2 – 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3773 7070 **Fax:** (04) 3773 9058

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 6290 8686 **Fax:** (08) 6291 0560

Website: www.fpts.com.vn

Người phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Lê Bá Tố

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Điện thoại: (058) 3882010

Fax: (058) 3882 634

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4200237892 (số cũ 3703000115) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08/10/2004; đăng ký thay đổi lần 07 ngày 14/08/2014)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây Công trình 510
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng SL ĐKGD:	1.935.000 cổ phần
Tổng giá trị ĐKGD:	19.350.000.000 đồng (giá trị theo mệnh giá)
Tổ chức Kiểm toán:	



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Địa chỉ: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Q. Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3655 886 Fax: (0511) 3655887

Website: www.aac.com.vn

Tổ chức tư vấn:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3773 7070 Fax: (04) 3773 9058

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 6290 8686 Fax: (08) 6291 0560

Website: www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế	4
2. Rủi ro về luật pháp	4
3. Rủi ro đặc thù	5
4. Rủi ro khác	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	6
2. Tổ chức Tư vấn.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Bộ máy quản lý của Công ty:	15
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	19
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	20
5. Hoạt động kinh doanh	20
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	24
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành.....	25
8. Chính sách đối với người lao động.....	26
9. Chính sách cổ tức	27
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	28
11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	32
12. Tài sản	44
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	45
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	46
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	47
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	47
1. Loại chứng khoán	47
2. Mệnh giá.....	47
3. Tổng số chứng khoán Đăng ký giao dịch	47
4. Phương pháp tính giá:.....	47
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	47
6. Các loại thuế có liên quan:	48
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	50
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	50
2. Tổ chức tư vấn	50
3. Tổ chức kiểm toán	50
VII. PHỤ LỤC	50

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế xuất phát từ những yếu tố có biến động mang tính hệ thống như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có ảnh hưởng trực tiếp cũng như gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế.

Việt Nam là nước có nền kinh tế đang trong giai đoạn phát triển nhanh, GDP cả nước trong năm 2013 đạt 5,42% so với mức 5,03% năm 2012; chỉ số CPI cả năm 2013 chỉ ở mức 6,04%. Bước sang năm 2014, nền kinh tế vĩ mô có nhiều dấu hiệu khả quan hơn, GDP quý I/2014 đạt 5,09% cao hơn cùng kỳ năm 2013 là 4,76%; GDP quý II/2014 đạt 5,25% so với mức tăng 5% của năm 2013; chỉ số CPI 06 tháng đầu năm chỉ tăng 1,38% so với cuối năm 2013 và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm trước. Sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế kéo theo sự phát triển nhanh chóng của các doanh nghiệp trong lĩnh vực Xây dựng - Bất động sản - Đầu tư cơ sở hạ tầng trong đó có Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510.

Tuy nhiên, tình trạng "bong bóng" bất động sản, chứng khoán trong thời gian qua, dẫn đến việc Chính Phủ phải áp dụng các chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định của nền kinh tế. Ảnh hưởng của các yếu tố nêu trên gây khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Bất động sản, xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng có thể kể đến như: khó khăn trong huy động vốn dẫn đến chậm tiến độ thực hiện dự án, sức cầu giảm dẫn tới rủi ro trong thương mại hóa các sản phẩm đã hoàn thành. Vì thế, là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng, Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510 sẽ không tránh khỏi những khó khăn này.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác. Việc thay đổi về luật pháp và thủ tục hành chính luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng đến các hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó cụ thể là những tác động trực tiếp đến tính khả thi và tiến độ thực hiện dự án của Công ty. Hiện nay, để phù hợp với tình hình thực tế trong nước và theo kịp các nước trên thế giới, hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của thị trường bất động sản nói riêng và các văn bản pháp luật khác nói chung đang dần được hoàn thiện để phù hợp với tình hình phát triển trong nước cũng như quốc tế.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về thanh toán

Các công đoạn thi công trong lĩnh vực xây dựng chiếm rất nhiều thời gian. Nhưng việc giải ngân vốn thường thanh toán chậm và đợi đến khi công trình được nghiệm thu. Vì vậy, việc thời gian thi công kéo dài thì công ty sẽ bị chiếm dụng vốn lâu. Hiểu được điều đó, Công ty luôn chủ động kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn để hoạt động không bị trì trệ.

3.2. Rủi ro lãi suất

Trong quá trình hoạt động của mình, Công ty thực hiện huy động các nguồn vốn khác nhau, trong đó có nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng. Tỷ lệ nợ vay trên tổng tài sản công ty năm 2013 là khá cao (45,53%) gây áp lực cho công ty về chi phí lãi vay. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, mặt bằng lãi suất đã được Nhà nước kiểm soát tương đối ổn định giúp giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính cho các doanh nghiệp nói chung.

3.3. Rủi ro về nguồn cung cấp và giá vật tư

Các yếu tố đầu vào chủ yếu của Công ty bao gồm là chi phí giải phóng mặt bằng, chi chuyển quyền sử dụng đất và chi phí vật liệu xây dựng. Giá cả các yếu tố đầu vào biến động sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giá vật tư bị ảnh hưởng bởi sự biến động của giá xăng, dầu, điện... và thường biến động theo chu kỳ, giá giảm vào mùa mưa (khoảng từ tháng 5 đến tháng 9), tăng mạnh vào mùa khô. Để giảm áp lực từ vấn đề này, công ty cần phải tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý chi phí kinh doanh, kịp thời điều chỉnh tổng dự toán công trình và tính toán biến động giá vào những thời điểm biến động mạnh trong chu kỳ kinh tế.

3.4. Rủi ro về cạnh tranh trên thị trường

Việt Nam đã gia nhập WTO; vì vậy, trong thời gian tới các lĩnh vực như đầu tư dự án và kinh doanh bất động sản, xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp v.v... sẽ chịu áp lực cạnh tranh trực tiếp từ các tổ chức nước ngoài có tiềm lực về tài chính, quản lý, công nghệ và nhân lực. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản, xây dựng đang tập trung rất nhiều doanh nghiệp lớn đang hoạt động, những công ty này đều là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công Ty Cổ Phần Xây dựng Công trình 510.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa... là những rủi ro không thể lường được, nếu xảy ra sẽ có thể gây thiệt hại cho tài sản, con người và tác động xấu đến tính hình hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông: Lê Bá Tó	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông: Đào Duy Tụng	Chức vụ: Giám đốc - Thành viên HĐQT
Ông: Trần Hải Quảng	Chức vụ: Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT - KTT
Bà: Hồ Thị Minh	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức Tư vấn

Ông: Nguyễn Văn Trung Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 97-2014/TVTC/FPTS-HCM & NMK với Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM


UBCKNN	:	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
HNX	:	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Công ty	:	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510
HDQT	:	Hội đồng Quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
DHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
BGD	:	Ban Giám đốc
KTT	:	Kế Toán trưởng
Điều lệ	:	Điều lệ công ty
Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510
BCTC	:	Báo cáo tài chính
Tổ chức chào bán	:	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510
Tổ chức tư vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. HCM
Tổ chức kiểm toán	:	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
VDL	:	Vốn điều lệ
VNĐ	:	Việt Nam đồng
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
DTT	:	Doanh thu thuần
BDH	:	Ban điều hành
SL	:	Số lượng
CP	:	Cổ phần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch:

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510
 Tên tiếng Anh : Civil Engineering Construction Joint - Stock Company No.510
 Tên viết tắt : CIENCO JOINT-STOCK 510
 Địa chỉ : Số 2 Trường Sơn, P. Vĩnh Trường, Tp.Nha Trang, Khánh Hòa
 Điện thoại : (84) 058.3882010 Fax : (84) 058.3882634

Logo : 

Website : www.510.vn
 Email : congy510@510.vn

Đăng ký kinh doanh số : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4200237892 (số cũ 3703000115) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08/10/2004; đăng ký thay đổi lần 07 ngày 14/08/2014

Vốn điều lệ : 19.350.000.000 VNĐ

Ngày đăng ký công ty đại chúng : 25/09/2009

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200237892 (số cũ 3703000115) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/10/2004; đăng ký thay đổi lần 07 ngày 14/08/2014): Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Điều hành tua du lịch; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Bán buôn máy móc thiết bị và các phụ tùng máy khác; Xây dựng công trình công ích.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510 là một doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước - Công ty Công trình giao thông 510 (thuộc Tổng Công Ty XDCT GT 5 – Bộ Giao Thông Vận Tải) - thành công ty cổ phần theo quyết định 1228/QĐ-BGTVT ngày 29/04/2004 của Bộ Trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải.

Thời kỳ 1953 đến 1967:

Vào cuối năm 1953, để phục vụ việc sửa chữa các cầu cống thuộc Khu 4 (gồm các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Bình), Nhà nước đã thành lập Đội cầu 4 trực thuộc Cục Quản lý Đường bộ - Bộ Giao thông Vận tải.

Từ ngày thành lập đến năm 1966, Đội cầu 4 hoạt động trên địa bàn các tỉnh từ Nghệ An đến Hà Tĩnh với nhiệm vụ sửa chữa và làm mới các cầu trên Quốc lộ 1A, Quốc lộ 15, đảm bảo giao thông các tuyến đường thuộc các tỉnh trên. Trong giai đoạn này, Đội cầu 4 đã được Nhà nước và ngành Giao thông vận tải thay đổi qua nhiều phiên hiệu: Đội cầu 4 (1953), Đội cầu 6 (1955), Đội cầu 8 (1962).

Thời kỳ 1967 đến 1975:

Năm 1967, đơn vị được chuyển giao về Ban Xây dựng 67 (Tiền thân của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 – CIENCO 5 ngày nay) và được đổi tên thành Đội cầu 10 thuộc Ban Xây dựng 67, hoạt động chủ yếu trên tuyến đường 15, các đường 10, 12, 16, 20 vượt Trường Sơn phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước.

Trong thời kỳ 1965 đến 1973, đơn vị hoạt động trong vùng đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ nhưng đơn vị vẫn bám trụ, đảm bảo không bị gián đoạn về vận chuyển hậu cần, vũ khí phục vụ cho chiến trường miền Nam. Nhiều cầu, ngầm bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhiều lần như cầu Khe Ve, Ka Tang, ngầm Ta Lê và các cầu trên tuyến vượt Trường Sơn như Đường 20, Đường 16, Đường 10 vẫn được thông suốt.

Trong thời kỳ hoạt động trong chiến tranh, nhiều cán bộ công nhân của đơn vị đã hy sinh để đảm bảo giao thông được thông suốt phục vụ vận chuyển cho chiến trường miền Nam chống Mỹ cứu nước.

Với những chiến công trên mặt trận đảm bảo giao thông phục vụ vận chuyển cho chiến trường miền Nam, năm 1972 đơn vị đã được Nhà nước phong tặng đơn vị Anh hùng Lao động và nhiều huân huy chương cao quý khác.

Thời kỳ 1975 đến 1993:

Sau ngày thống nhất đất nước, đơn vị được đổi tên thành Công ty cầu 10 (1975). Từ đó đến nay, Công ty cầu 10 đã được Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải thay đổi qua các phiên hiệu khác nhau: Xí nghiệp Xây dựng cầu 10 (1983), Xí nghiệp Xây dựng Cầu đường 510 (1989), Công ty Xây dựng Công trình 510 (1992).

Trong thời kỳ này, nhiều công trình lớn có ý nghĩa đã được Công ty xây dựng trên cả nước:

- Năm 1975: Hoàn thành xây dựng cầu Hiền Lương qua sông Bến Hải dài 220m bằng dầm giàn thép.
- Năm 1976: Hoàn thành xây dựng các cầu Vĩnh Tuy, Mỹ Đức, Phú Hòa... trên tuyến đường sắt thống nhất, góp phần khôi phục đường sắt thống nhất đúng hạn định.
- Năm 1985: Hoàn thành xây dựng cầu Ròn - QL1A (Quảng Bình) bằng kết cấu vòm BTCT lắp ghép 2 chiều, 4 nhịp dài 220m, mô cầu thi công bằng phương pháp giếng chìm sâu 18m, 3 trụ thi công bằng vòm vẩy cọc ván thép sâu 18m. Song song đơn vị thi công các công trình khác như cầu Âu Triệu - Quán Hàu, cầu Càng, cầu Hồ - QL1A (Quảng Bình), cầu Châu Thị (Vĩnh Linh) dài 270m.
- Năm 1989: Hoàn thành xây dựng cầu Cảng Nha Trang dài 176m rộng 20m. Trong đó thi công hạ bộ đúc và đóng 400 cọc BTCT 40x40, L=24m trên biển và một số công trình khác.
- Năm 1991: Hoàn thành xây dựng cầu Bến Nghênh - QL26 dài 120m và các cầu khác trên QL1A thuộc địa phận Phú Yên, Khánh Hòa như cầu Đá Trãi - Đèo Cả, Phú Hữu, Giang Tay... và đại tu hơn 10 cầu trên đường sắt thống nhất.
- Năm 1992: Xây dựng hoàn thành cầu Sêrêpôk - QL14 địa phận Đắk Lắk dài 176m, dầm giàn thép bê tông liên hợp và một số công trình trên QL1A, đường sắt Thống Nhất và các địa phương Phú Yên, Đắk Lắk, Lâm Đồng...

Thời kỳ 1993 đến 2004:

Năm 1993 được Bộ Giao thông Vận tải đổi tên thành Công ty Công trình Giao thông 510 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 theo quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước số 1056/QĐ/TCCB-LĐ ngày 28/05/1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Trong thời kỳ này, nhiều công trình trên khắp cả nước đã được công ty thi công:

- Năm 1993-1994: Xây dựng hoàn thành cầu Rù Rì B - QL25 địa phận Phú Yên dài 86m, khôi phục cầu Đà Rằng - Tuy Hòa dài 1.100m, gia cố, sửa chữa 4 nhịp dầm thép cầu Đà Rằng và thay thế dầm BTCT cho 12 cầu đường sắt, xây dựng kè biển 378 Bộ Nội vụ, 03 công trình cầu tại Lâm Đồng và một số công trình khác.
- Năm 1995: Hoàn thành xây dựng 8 cầu QL27 địa phận Lâm Đồng, đại tu nâng cấp các cầu Ngân Sơn, cầu Chùa, Hảo Sơn, Hiền Lương trên QL1A và một số công trình khác trên đường sắt Thống Nhất.

- Năm 1996: Hoàn thành bàn giao cầu Giang Sơn gồm 4 nhịp cầu bê tông liên hợp dài 120m, cầu Blào, cầu Km79+089 - QL27 địa phận tỉnh Đắk Lắk, gia cường các nhịp dầm cầu thép đường sắt Đà Rằng dài 1.100m và xây dựng bàn giao 10 cầu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.
- Năm 2002: Hoàn thành bàn giao cầu Xuân Sơn - Quảng Bình. Là cầu lớn nhất (Giai đoạn 1) trên dự án đường Hồ Chí Minh, với công nghệ làm cầu tiên tiến nhất tại Việt Nam: Khoan cọc nhồi, đúc hẫng đối xứng. Là công trình được chứng nhận công trình chất lượng tiêu biểu.

Thời kỳ 2004 đến nay:

Thực hiện chính sách sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp nhà nước, năm 2004, Công ty tiến hành cổ phần hoá và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510 ngày nay và là công ty thành viên của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 (CIENCO 5). Trong thời kỳ này, nhiều công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp do công ty thi công đã được các Ban Quản lý Dự án (Chủ đầu tư) đánh giá cao về áp dụng công nghệ thi công hiện đại, đạt tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ cao như :

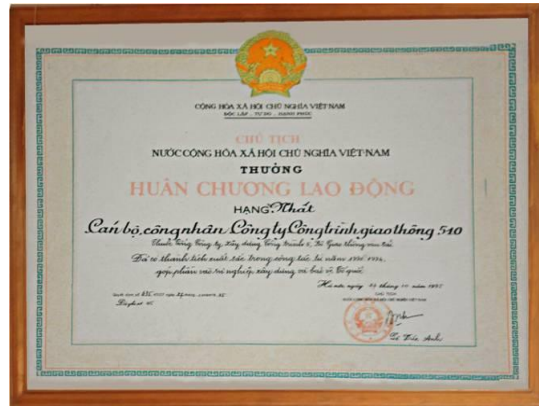
- Cầu Tam Giang, Diêu Trì trên QL1A
- Cầu Bình Triệu II (Dự án BOT Bình Triệu)
- Cầu Sông Ba (Phú Yên)
- Cầu Quý Đức (Gia Lai)
- Cầu Rạch Miễu (Dự án B.O.T cầu Rạch Miễu) – Bến Tre\
- Cầu Đại Ngãi (Dự án Nam Sông Hậu) – Sóc Trăng
- Cầu Cận Thanh Hà – Gói 4.1 (Dự án Đường ô tô cao tốc SG-TL) – Long An
- Gói 10 cầu trên Quốc lộ 1A (Dự án TD ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia)
- Cầu Thành Lợi – Gói B2-11 – Vĩnh Long
- Gói 4 cầu B2-14 (Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre)
- Cầu Sông Cái – Gói B2-34 – Khánh Hòa
- Cầu Cổ Cò – Gói B2-29 - Tiền Giang
- Cầu Hoàng Hoa Thám – TP Hồ Chí Minh

- Cầu Hùng Vương – Phú Yên
- Cầu Ninh Chữ - Ninh Thuận
- Cầu Đa Nhim – Lâm Đồng
- Cầu Đaserđo – Lâm Đồng
- Cầu Phú Hội – Lâm Đồng
- Cầu Qua Sông Ba – IAPA – Gia Lai
- Các cầu Tỉnh Lộ 644 – Phú Yên

Đặc biệt lớn nhất và gần đây nhất là Gói 3.2 và 3.3 Cầu Cửa Đại - Quảng Nam với giá trị phần Công Ty CP XDCT 510 thi công trên 400 tỷ đồng

Phát huy những thành quả đạt được, công ty phấn đấu trở thành một trong những công ty mạnh về thi công cầu và các công trình giao thông khác, hướng tới phát triển hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực, trong đó lấy lĩnh vực thi công cầu và các công trình giao thông làm ngành chủ lực, tạo thế phát triển bền vững. Xây dựng những công trình quy mô lớn với công nghệ hiện đại, đạt tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ cao.

Một số hình ảnh về các giải thưởng mà công ty đã được nhận



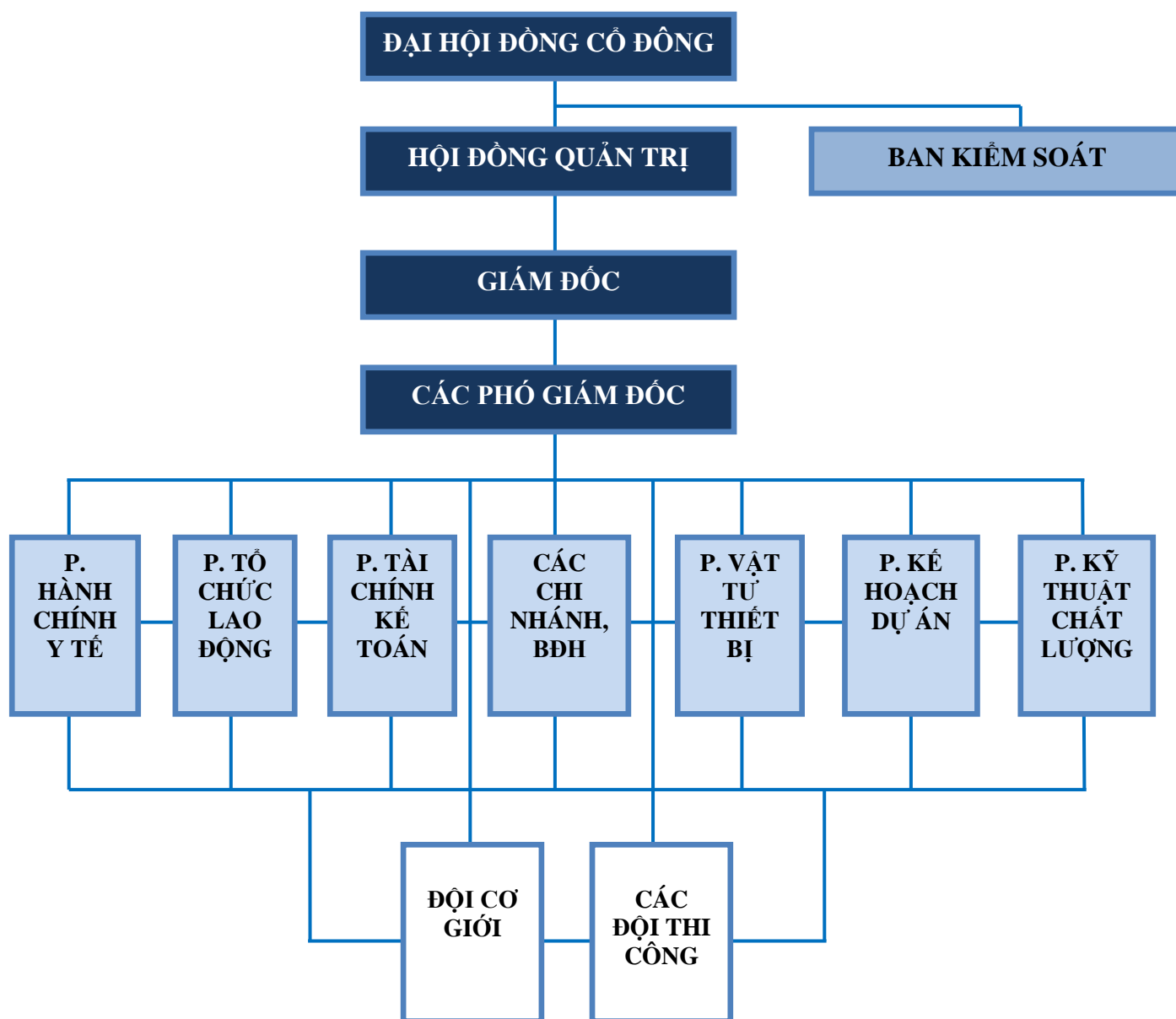
1.3. Quá trình tăng vốn:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (Nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Năm 2008	3.000.000	10.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2008 ban hành ngày 05/04/2008
2	Năm 2011	2.750.000	12.750.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	- Giấy chứng nhận số 56/GCN – UBCK ngày 30/05/2011 - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2011 ban hành ngày 09/04/2011 - Báo cáo KQPH ngày 12/07/2011
3	Năm 2012	1.337.490	14.087.490	Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2011	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2012 ban hành ngày 09/06/2012. - Báo cáo KQPH ngày 25/07/2012
4	Năm 2014	5.262.510	19.350.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 số 103/2014/NQ-ĐHCĐ/510 ngày 24/5/2014 - Công văn số 3962/UBCK – QLPH về việc nhận đầy đủ hồ sơ phát hành ngày 10/07/2014 của UBCKNN - Báo cáo KQPH ngày 29/07/2014

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510

2. Bộ máy quản lý của Công ty:

Cơ cấu tổ chức công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng Quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ; Bổ nhiệm, chỉ đạo Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHĐCĐ....

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; BKS xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty...

Ban Giám đốc

Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chức năng và nhiệm vụ của Giám đốc:

- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của công ty; thi hành nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tuân thủ pháp luật;
- Bảo toàn và phát triển vốn thực hiện phương án kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt và thông qua Đại hội đồng cổ đông;
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và ủy quyền thực hiện.

Các phòng ban chuyên môn:

Phòng Tổ chức lao động

- Quản lý công tác tổ chức cán bộ và lao động, quản lý chế độ chính sách về lao động, tiền lương của công ty;
- Quản lý công tác bảo vệ, quốc phòng, phòng chống cháy nổ;
- Quản lý công tác giáo dục – đào tạo, bảo hộ - an toàn lao động, bảo hiểm xã hội.

Phòng Kế Hoạch Dự án

- Lập các thủ tục để tham gia đấu thầu các dự án xây lắp công trình đảm bảo đủ việc làm hàng năm cho doanh nghiệp;
- Tham mưu quản lý các dự án sản xuất kinh doanh với Giám đốc nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho công ty;
- Là thành viên trong công tác kiểm toán nội bộ, thẩm định xem xét quá trình hạch toán của công ty (bao gồm cả công tác quyết toán cho các đội sản xuất). Cung cấp cho Giám đốc những số liệu cần điều chỉnh, bổ sung trước khi nhóm họp hội đồng kinh tế của công ty;
- Chủ trì trong việc lập dự án đầu tư chiều sâu, trình duyệt các cấp có liên quan để đổi mới công nghệ sản xuất của công ty, chủ trì đấu thầu mua bán thiết bị xe máy;
- Các nhiệm vụ khác.

Phòng Tài Chính – Kế toán

- Tham mưu cho Giám đốc quản lý chặt chẽ tài chính công ty theo luật nhà nước ban hành. Đồng thời tham mưu cho Giám đốc tìm mọi cách kinh doanh có hiệu quả;
- Là một thành viên nhà nước trong công ty giám sát mọi chi tiêu, thu nhập của công ty. Phản ánh các con số thực bằng hạch toán mà thể hiện là bản quyết toán tài chính hàng quý, hàng năm;
- Chỉ đạo trực tiếp các đơn vị, nhất là cán bộ tài chính ở các đội thực hiện mọi quy định về tài chính của nhà nước và của công ty, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả;
- Các nhiệm vụ khác.

Phòng Vật tư - Thiết bị

- Tham mưu cho Giám đốc quản lý toàn bộ thiết bị, xe máy và vật tư hiện có của công ty;
- Chỉ đạo các đơn vị có biện pháp tốt nhất trong mua sắm và quản lý vật tư của đội, đảm bảo tính pháp lý trong mua bán vật tư thi công xây dựng các công trình;
- Tìm mọi cách để khai thác triệt để xe máy, thiết bị hiện có. Tham mưu cho Giám đốc trong việc đầu tư chiều sâu. Mua sắm thiết bị mới, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất của công ty;
- Các nhiệm vụ khác.

Phòng Kỹ thuật – chất lượng

- Quản lý công tác kỹ thuật chất lượng toàn bộ các công trình do công ty thi công;
- Quản lý khâu an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng các công trình tại doanh nghiệp;
- Quản lý các biện pháp thi công và tiến độ thi công các công trình, các dự án công ty trúng thầu xây dựng;
- Là thành viên chính, chủ trì trong mọi hoạt động sáng kiến tiết kiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học và thí nghiệm các cốt liệu thi công;
- Các nhiệm vụ khác.

Phòng Hành chính – Y tế

- Quản lý công tác thủ tục hành chính của công ty, quản lý công tác bảo vệ cơ quan;
- Quản lý sức khỏe cán bộ công nhân viên toàn công ty. Tham mưu cho Giám đốc các trường hợp đủ sức khỏe làm việc lâu dài và không đảm bảo sức khỏe lao động sản xuất; giải quyết các chế độ theo yêu cầu của CBCNV;
- Các nhiệm vụ khác.

Các Chi nhánh, Ban điều hành

Các Ban điều hành Đăklăk, Vĩnh Long, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Phú Yên, TP.HCM, Trà Vinh, Gia Lai, Quảng Nam... là tập thể được thành lập để thay mặt cho ban lãnh đạo và các phòng ban nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo quản lý các hoạt động sản xuất trên một khu vực thi công.

Đội cơ giới

Gồm 01 đội trưởng, các kỹ thuật viên và công nhân kỹ thuật. Đội cơ giới được chia làm các tổ cơ giới phụ trách theo từng khu vực thi công, đứng đầu là tổ trưởng. Đây là đơn vị trực tiếp quản lý và điều khiển các thiết bị ô tô, cần cẩu máy móc thi công.

Đội thi công

Là một tập thể công nhân có đủ ngành nghề cầu đường tổng hợp, đây là đơn vị trực tiếp xây dựng công trình, làm ra sản phẩm cho xã hội. Các hoạt động sản xuất của đội, của tổ gắn liền với hoạt động nghiệp vụ của các phòng ban trong Công ty.

Nhiệm vụ Tổ chức sản xuất, hoàn thành công trình với tốc độ nhanh, chất lượng cao, giá thành hạ, an toàn lao động, quyết toán công trình rõ ràng với Công ty. Quản lý các mặt, phân phối thu nhập cho công nhân trong đội.

Đội sản xuất bao gồm 01 đội trưởng, 01 kỹ thuật viên và các công nhân kỹ thuật

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông Công ty

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	310	1.935.000	19.350.000	100
- Cổ đông tổ chức	5	814.932	8.149.320	42,12
- Cổ đông cá nhân	305	1.120.068	11.200.680	57,88
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-
Tổng cộng	310	1.935.000	19.350.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Xây dựng Công trình 510 chốt tại ngày 24/07/2014.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty trở lên:

Họ và tên	Địa chỉ	Số ĐKSH	SL CP	Tỷ lệ
Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5	77 Nguyễn Du, TP. Đà Nẵng	109860	677.425	35,01%
Lê Bá Tồ	20 Võ Thị Sáu, Nha Trang, Khánh Hòa	225468926	129.016	6,67%
Tổng cộng			806.441	41,68%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Xây dựng Công trình 510 chốt tại ngày 24/07/2014.

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 07 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/08/2014 không ghi nhận danh sách cổ đông sáng lập. Tuy nhiên, theo Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh hòa cấp ngày 08/10/2004. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận:

Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của công ty:

Cơ cấu doanh thu của công ty chủ yếu doanh thu từ hoạt động xây lắp các công trình mà công ty đang phụ trách. Do vậy, Lợi nhuận gộp của công ty cũng chỉ có duy nhất khoản mục xây lắp công trình.

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		06 tháng năm 2014	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu xây lắp	239.352	100	276.324	100	125.164	100
Lợi nhuận gộp	26.729	11,17	31.297	11,33	13.414	10,72

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 do CTCP Xây dựng Công trình 510 tự lập

Cơ cấu chi phí của công ty qua các năm:

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		06 tháng năm 2014	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	212.623	88,83	245.026	88,67	111.751	89,28
Chi phí tài chính	11.688	4,88	10.243	3,71	4.616	3,69
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.756	4,91	13.677	4,95	6.070	4,85
Chi phí khác	605	0,25	7.201	2,61	80	0,06

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 do CTCP Xây dựng Công trình 510 tự lập

5.2. Sản phẩm chính:

Một số công trình đã hoàn thành do công ty làm nhà thầu:



Công trình cầu Thành Lợi:

- Dự án: Tín dụng ngành GTVT để cải tạo lưới đường Quốc gia (Vốn ODA Nhật Bản)
- Vị trí: Huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
- Tổng giá trị: >94 tỷ
- Đặc điểm công trình: Móng cọc khoan nhồi D=1.2m, dầm BTCT DƯỠI I33m



Cầu Hoàng Hoa Thám:

- Vị trí: Quận 1 – Quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Tổng giá trị: 43 tỷ đồng
- Đặc điểm công trình: Dầm bản BTCT dự ứng lực L=20m, móng cọc khoan nhồi đường kính D=1,2m.



Cầu Hùng Vương:

- Vị trí: Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
- Tổng giá trị: 72 tỷ đồng
- Đặc điểm công trình: Móng cọc khoan nhồi, dầm BTCT dự ứng lực Super-T.



Cầu Đại Ngãi:

- Vị trí: tỉnh Sóc Trăng
- Đặc điểm công trình: Móng cọc khoan nhồi đường kính 1,2m – 1,5m, dầm bê tông cốt thép dự ứng lực 33m, xử lý nền đất yếu, khoan cọc cát, đúc hẫng cân bằng đối xứng.



Cầu Rạch Miễu:

- Vị trí: Tỉnh Bến Tre – Tiền Giang
- Đặc điểm công trình: Khoan cọc nhồi đường kính 2m, thi công đúc hẫng T42, T43 và thi công trụ T42 đến T49.



Gói thầu B2-34 - Xây dựng cầu Sông Cái

- Dự án: Tín dụng ngành GTVT để cải tạo lưới đường Quốc gia (Vốn ODA Nhật Bản)
- Vị trí: Huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
- Chủ đầu tư: Tổng Cục Đường bộ Việt Nam
- Đơn vị quản lý dự án: Ban Quản lý dự án 6



Cầu Cổ Cò:

- Vị trí: Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
- Tổng giá trị: > 171 tỷ đồng (Nguồn vốn ODA của JICA Nhật Bản)

Đặc điểm công trình: Cầu được thiết kế với sơ đồ nhịp (2@33+50+78+50+2@33), chiều dài toàn cầu 317,40m. Móng cọc khoan nhồi đường kính D=1,2m. Phần cầu dẫn bằng dầm I BTCT dự ứng lực 33m.



Cầu Bắc Qua Sông Ba - Huyện IAPA

Cầu bắc qua sông Ba nối hai bờ sông xã Ia Kdăm và xã Ia Ma Ron, do Công ty cổ phần Xây dựng Công trình 510 trực tiếp thi công. Công trình cầu xây dựng vĩnh cửu, tần suất thiết kế 1%; tải trọng thiết kế HL 93, chiều dài 317,5 mét và 8 mét chiều rộng. Được khởi công từ tháng 3/2011, đến nay (07/05/2014) chính thức hoàn thành và thông xe. Công trình cầu bắc qua sông Ba được đầu tư kinh phí trên 58 tỷ đồng

Một số công trình đang thi công



Cầu Đaserdo :

- Vị trí: Huyện Lâm Hà - Tỉnh Lâm Đồng
- Tổng giá trị: 23,7 tỷ đồng
- Chủ Đầu Tư : Sở GTVT Lâm Đồng
- Dự kiến : hoàn thành xong trong năm 2014



Cầu Cửa Đại :

- Vị trí: Huyện Duy Xuyên - Quảng Nam
- Tổng giá trị: + Gói 3.2 : 306 tỷ đồng
+ Gói 3.3: 96 tỷ đồng
- Chủ Đầu Tư : Ban QLDA 85
- Đặc điểm công trình: công trình cầu cửa Đại có chiều dài cầu đường là 18,3km, trong đó phần cầu chính dài 1,48km, tổng mức đầu tư hơn 3.400 tỉ đồng, ngân sách tư hỗ trợ 50%, khởi công vào tháng 8-2009, dự kiến hoàn thành vào tháng 3-2015.

5.3. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

- Theo đánh giá chung về tình hình phát triển kinh tế cả nước nói chung và ngành xây dựng nói riêng, trong thời gian tới, Chính phủ sẽ ban hành nhiều chính sách nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp trong ngành. Theo đó, công ty sẽ tiếp tục tận dụng ưu thế cũng như uy tín của mình trong khu vực, thực hiện thành công công tác đấu thầu và triển khai các dự án trong tương lai.
- Bên cạnh công tác mở rộng sản xuất kinh doanh, công ty không bỏ qua việc đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng các công trình đang thực hiện nhằm đạt được mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đã đề ra. Đồng thời, công ty cũng tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong thi công nhằm đảm bảo chất lượng công trình, tăng uy tín và vị thế của công ty trong ngành.
- củng cố công tác quản trị, công tác phối hợp giữa các phòng ban trong công ty nhằm hạn chế tối đa thất thoát, lãng phí trong kinh doanh vì mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm	6 tháng 2014
Tổng giá trị tài sản	161.871	167.070	3,21%	166.468
Doanh thu thuần	239.352	276.323	15,45%	125.164
Giá vốn hàng bán	212.623	245.026	15,24%	111.751
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.369	7.405	119,80%	2.733
Lợi nhuận khác	343	- 238	-	179
Lợi nhuận trước thuế	3.712	7.167	93,08%	2.912
Lợi nhuận sau thuế	3.013	5.221	73,28%	2.272
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	74,17	48,57	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 do CTCP Xây dựng Công trình 510 tự lập

Kết thúc năm 2013 Doanh thu thuần công ty đạt hơn 276 tỷ đồng tăng 15,45% so với năm 2012. Do đặc thù ngành, giá vốn hàng bán chiếm gần 90% doanh thu thuần, vì vậy khi doanh thu gia tăng, giá vốn hàng bán năm 2013 của công ty cũng gia tăng tương ứng, tuy nhiên, mức tăng giá vốn là 15,24% thấp hơn mức tăng của doanh thu là 15,45%. Đây là một trong những nguyên nhân làm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2013 tăng hơn gấp đôi năm 2012, đạt 7,4 tỷ đồng. Ngoài ra do công ty cắt giảm được khoản chi phí phục vụ cho hoạt động tài chính trong năm 2013 xuống còn 10,24 tỷ chiếm 3,71% doanh thu thuần của cả năm so với mức 11,69 tỷ chiếm đến 4,88% doanh thu thuần của năm 2012.

Kết quả đáng khích lệ nêu trên là cơ sở để công ty thực hiện tăng mức chi trả cổ tức năm 2013 lên 18% so với mức 16% của năm 2012.

Kết quả kinh doanh trong 06 tháng đầu năm 2014, doanh thu thuần công ty đạt trên 125 tỷ đồng đạt 43% kế hoạch cả năm 2014. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt hơn 2,27 tỷ tương đương 41% kế hoạch lợi nhuận năm 2014. Dự kiến, trong 06 tháng cuối năm 2014, các công trình đang thi công của công ty cũng sẽ được hoàn thành đúng tiến độ, một số dự án lớn đã hoàn tất cũng sẽ được thanh toán trong năm. Vì vậy, theo đánh giá chủ quan của Ban giám đốc, công ty có khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

6.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

Thuận lợi

- Kinh tế Việt Nam đang trên đà hồi phục và phát triển, những dấu hiệu khả quan từ nền kinh tế các động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Mặt bằng lãi suất ổn định cộng với mối quan hệ hợp tác lâu năm và uy tín giữa công ty và các tổ chức tín dụng đã tạo điều kiện cho công ty tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, tiết kiệm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Ban lãnh đạo công ty luôn sâu sát trong công tác điều hành, đưa ra các chủ trương, định hướng phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, tay nghề cao đáp ứng yêu cầu thi công.

Khó khăn

- Những năm trở lại đây, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp gây khó khăn trong công tác thi công các dự án mà công ty đang thực hiện.
- Các dự án công thực hiện phân bố rải rác khắp các tỉnh Bắc, Trung, Nam gây trở ngại cho công tác thi công giám sát, đồng thời cũng đẩy chi phí lên cao.
- Đặc thù ngành đòi hỏi công ty phải có nguồn vốn dữ trữ lớn. Tuy nhiên, quy mô công ty lại tương đối nhỏ, một số dự án cần đẩy nhanh tiến độ, đòi hỏi lượng vốn lớn sẽ gây khó khăn cho công ty. Bên cạnh đó, máy móc thiết bị chưa được đầu tư đúng mức cũng là một trong những khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

- **Bề dày kinh nghiệm:** Công ty có bề dày kinh nghiệm gần 60 năm trong ngành xây dựng cầu và hoạt động rất hiệu quả nên công ty tạo dựng được uy tín và mối quan hệ bền vững với các đối tác bên ngoài và được đánh giá rất cao trong Tổng Công Ty Xây Dựng Công Trình Giao Thông 5.
- **Đội ngũ cán bộ:** đội ngũ lãnh đạo và CBCNV giàu kinh nghiệm nên công ty có khả năng tìm kiếm dự án tốt nhờ có sự nhạy bén thu thập thông tin, có tầm nhìn và chiến lược ổn định lâu dài.
- **Chất lượng dịch vụ:** Công ty luôn đặt chất lượng lên hàng đầu nên rất chú trọng vào tiến độ hoàn thành và chất lượng công trình sao cho nhanh nhất và tốt nhất. Hiện nay, tuy còn đứng sau một số công ty trong cùng ngành nhưng có thể nói trong lĩnh vực xây cầu ở khu vực Miền trung và các tỉnh lân cận công ty là một trong những doanh nghiệp đầu ngành, trúng những gói thầu các công trình lớn và hoàn thành gói thầu với chất lượng cao.
- **Trình độ công nghệ:** Công ty không ngừng đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công, mạnh dạn nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xây dựng. Nhờ vậy, Công ty luôn là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam nhằm khôi phục sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư trong thời gian qua cũng như trong tương lai gần sẽ kích thích giá trị ngành xây dựng tăng trưởng mạnh. Tình hình kinh tế vĩ mô đang trên đà khôi phục với những dấu hiệu khả quan như lãi suất cho vay giảm làm phát được kiềm chế ổn định, giá vật liệu xây dựng ổn định sẽ giúp các nhà thầu cải thiện biên lợi nhuận.

Bên cạnh đó, chính sách của Chính phủ nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng quy mô lớn từ nay đến 2020 giúp cơ sở hạ tầng Việt Nam cải thiện hơn. Những cải tiến, khuyến khích nêu trên sẽ mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành như Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Với vị thế và triển vọng phát triển của ngành xây dựng cơ bản nói chung và xây dựng cầu nói riêng, định hướng phát triển chung của Công ty là phù hợp khi các dự án của Công ty tập trung hướng đến những lĩnh vực này.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty:

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên công ty tính đến thời điểm 30/06/2014 là 224 người, trong đó có 08 nhân viên quản lý (số liệu chỉ bao gồm lao động có ký hợp đồng dài hạn với công ty và có đóng BHXH, BHYT, BHTN)

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	224	100
- Đại học	51	23
- Cao Đẳng	13	6
- Trung cấp	27	12
- Lao động phổ thông	133	59
Theo loại hợp đồng	224	100
- Dài hạn	224	100
- Thời vụ	-	-
Theo giới tính	224	100
- Nam	217	96,88
- Nữ	7	3,12

Nguồn: CTCP Xây dựng Công trình 510

8.2. Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp:

Chế độ làm việc

- Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 40 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các nhà xưởng của Công ty được tổ chức làm việc theo ca và Công ty thực hiện các chế độ nghỉ bù cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các nghị định, thông tư hướng dẫn của Nhà nước.
- Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Nhân viên được nghỉ lễ, tết 08 ngày theo quy định của bộ Luật lao động.
- Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Chính sách đào tạo :

Công ty luôn xem lực lượng lao động là yếu tố quan trọng nhất mang tính quyết định đến sự phát triển bền vững của Công ty, vì thế ngoài những chính sách trên công ty cũng còn tổ chức những hoạt động dành cho CBCNV như:

- Đào tạo về kỹ năng làm việc, cách ứng xử văn minh nhằm xây dựng văn hóa công ty.
- Luôn tạo điều kiện cho các cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ.
- Định kỳ tổ chức đi tham quan du lịch và học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị bạn.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp :

- Lương: công ty quy định chính sách lương thưởng phù hợp với từng vị trí công tác.
- Các chế độ, phúc lợi: Hàng tháng Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động có hợp đồng thời hạn từ 03 tháng trở lên
 - Nộp BHXH cho 100% CBCNV.
 - Nộp BHYT cho 100% CBCNV.
 - Nộp Bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV
 - Bồi dưỡng độc hại theo chế độ hiện hành.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và không còn lỗ lũy kế, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Tỷ lệ cổ tức trong những năm qua như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014 (dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức	16%	18%	14%

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510

Tháng 07 năm 2014, công ty đã tiến hành chi 18% cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2013 tương đương với 1.800 đồng/cổ phần.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí mà công ty bỏ ra để có được tài sản tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng. Các chi phí phát sinh sau thời điểm nêu trên chỉ được ghi tăng nguyên giá nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao từ ngày 01/01/2013 đến 09/06/2013 áp dụng theo thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009, từ ngày 10/06/2013 trở đi áp dụng theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ tài chính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25 năm
- Máy móc thiết bị	06-12 năm
- Phương tiện vận tải	06-10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05-08 năm

Mức lương bình quân:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014 (dự kiến)
Mức lương bình quân	4.200.000	4.500.000	5.500.000	6.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện đúng và nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng các quy định của Nhà nước.

Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập các Quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Điều lệ của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở tuân thủ các chính sách của Nhà nước.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	%tăng giảm
Quỹ Đầu tư phát triển	122	211	72,95%
Quỹ Dự phòng tài chính	87	151	73,56%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013

Các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	564	1.228	606
Thuế thu nhập cá nhân	50	70	118
Thuê đất	-	326	326
Tổng	614	1.624	1.050

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 do CTCP Xây dựng Công trình 510 tự lập

Tổng dư nợ vay ngân hàng:

Tại thời điểm 31/12/2013, tổng dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 62.249.077.664 đồng; tổng dư nợ vay dài hạn là 13.812.026.400 đồng.

❖ **Vay và nợ ngắn hạn**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Vay ngắn hạn	37.899	62.249	77.489
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa	33.732	51.826	68.450
- Vay cá nhân	2.525	5.950	4.566
- Vay dài hạn đến kỳ phải trả	1.642	4.473	4.473

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 do CTCP Xây dựng Công trình 510 tự lập

❖ **Vay và nợ dài hạn**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Vay dài hạn	13.619	13.812	12.075
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh hòa	8.619	8.812	7.075
- Tổng công ty XDCT Giao thông 5	5.000	5.000	5.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 do CTCP Xây dựng Công trình 510 tự lập

Tình hình công nợ:*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Các khoản phải thu	20.878	39.731	49.898
- Phải thu của khách hàng	12.699	33.425	44.652
- Trả trước cho người bán	7.702	5.658	4.866
- Các khoản phải thu khác	643	814	546
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	- 166	- 166	- 166
Các khoản phải trả	130.015	131.901	130.764
- Vay và nợ ngắn hạn	37.899	62.249	77.489
- Phải trả cho người bán	39.865	51.747	41.332
- Người mua trả tiền trước	41.808	2.021	2.409
- Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	614	1.624	1.051
- Phải trả người lao động	4.946	4.577	3.568
- Chi phí phải trả	1.398	2.709	548
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.297	6.566	4.125
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	188	407	242

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 do CTCP Xây dựng Công trình 510 tự lập

❖ Hàng tồn kho*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Nguyên liệu, vật liệu	3.216	10.041	4.256
Công cụ, dụng cụ	805	76	141
Chi phí SX, KD dở dang	83.419	62.668	56.548
Tổng	87.440	72.785	60.945

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 do CTCP Xây dựng Công trình 510 tự lập

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	1,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,36	0,49
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,89	0,87
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	7,79	6,84
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,58	3,06
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,49	1,68
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,26	1,89
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,63	26,68
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	2,24	3,17
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,41	2,68

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 CTCP Xây dựng Công trình 510

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**11.1. Danh sách Hội đồng quản trị**

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lê Bá Tô	Chủ tịch HĐQT
2	Đào Duy Tụng	Thành viên HĐQT
3	Trần Hải Quảng	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Hán	Thành viên HĐQT
5	Trần Mạnh Tuyên	Thành viên HĐQT
6	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT
7	Phạm Thế Danh	Thành viên HĐQT
8	Cao Ngọc Thành	Thành viên HĐQT

1. Lê Bá Tố - Chủ tịch HĐQT			
Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Trị
Ngày sinh	04/05/1957	Địa chỉ thường trú	20 Võ Thị Sáu, Phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa
Nơi sinh	Quảng Trị	Số điện thoại cơ quan	058.3881749
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 05/1980 đến 04/1983: Kỹ sư cơ khí Công ty 510 ■ Từ 05/1983 đến 05/1987: Phó phòng VTTB Công ty 510 ■ Từ 06/1987 đến 06/1998: Trưởng Phòng VTTB Công ty 510 ■ Từ 07/1998 đến 11/1999: Phó Giám đốc Công ty 510 ■ Từ 12/1999 đến 09/2004: Giám đốc CTCP Xây dựng Công trình 510 ■ Từ 10/2004 đến 01/2014: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc CTCP Xây dựng Công trình 510 ■ Từ 01/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng Công trình 510 			
Chức vụ hiện nay		Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng Công trình 510	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Không có	
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014		<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 129.016 cổ phần chiếm 6,67% VĐL - Đại diện Tổng công ty XD CT GT5: 677.425 cổ phần chiếm 35,01% VĐL 	
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014		Không có	
Các khoản nợ đối với Công ty		Không có	
Các khoản lợi ích khác		Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không có	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty		Không có	

2. Đào Duy Tụng – TV HĐQT, Giám Đốc Công ty			
Giới tính	Nam	Quê quán	Phù Cát, Bình Định
Ngày sinh	17/09/1978	Địa chỉ thường trú	54/2 Đường Hoàng Diệu, Nha Trang, Khánh Hòa
Nơi sinh	Thanh Hóa	Số điện thoại cơ quan	
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 07/2001 đến 08/2002: Kỹ sư Công ty 510 ■ Từ 09/2002 đến 08/2003: Phó Giám đốc chi nhánh Công ty 510 ■ Từ 09/2003 đến 09/2008: Phó phòng KTCL CTCP Xây dựng Công trình 510 ■ Từ 10/2008 đến 04/2009: Trưởng phòng KTCL CTCP Xây dựng Công trình 510 ■ Từ 05/2009 đến 03/2011: Phó Giám đốc CTCP Xây dựng Công trình 510 ■ Từ 04/2011 đến 12/2013: TVHĐQT kiêm Phó GD CTCP Xây dựng Công Trình 510 ■ Từ 01/2014 đến nay: TVHĐQT kiêm Giám đốc CTCP Xây dựng Công trình 510 			
Chức vụ hiện nay		TVHĐQT kiêm Giám Đốc CTCP XDCT 510	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác		Không có	
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014		<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 67.764 cổ phần chiếm 3,50% VDL - Đại diện: 0 cổ phần 	
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014		<ul style="list-style-type: none"> - Vợ: Lương Thị Hồng Vinh: 9.004 cổ phần chiếm 0,46% VDL 	
Các khoản nợ đối với Công ty		Không có	
Các khoản lợi ích khác		Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không có	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty		Không có	

3. Trần Hải Quảng – TV HĐQT, Phó GD kiêm Kế toán trưởng công ty			
Giới tính	Nam	Quê quán	Lê Thủy, Quảng Bình
Ngày sinh	15/03/1974	Địa chỉ thường trú	75/22/21 Dã Tượng, Nha Trang, Khánh Hòa
Nơi sinh	Hải Dương	Số điện thoại cơ quan	058.882010
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 08/1996 đến 07/2001: Chuyên viên Phòng TCKT Công ty 510 ■ Từ 08/2001 đến 06/2003: Phó phòng TCKT Công ty 510 ■ Từ 07/2003 đến 09/2004: Kế toán trưởng CTCP Xây dựng Công trình 510 ■ Từ 10/2004 đến 08/2010: Phó GD, Kế toán trưởng CTCP Xây dựng Công trình 510 ■ Từ 09/2010 đến nay: TV HĐQT, Phó GD, kiêm Kế toán trưởng CTCP Xây dựng Công trình 510 			
Chức vụ hiện nay	TV HĐQT, Phó GD, kiêm Kế toán trưởng CTCP Xây dựng Công trình 510		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có		
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 48.299 cổ phần chiếm 2,50% VDL - Đại diện: 0 cổ phần 		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Em ruột: Trần Ngọc Phương: 2.988 cổ phần chiếm 0,15% VDL 		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có		
Các khoản lợi ích khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

4. Nguyễn Văn Hán – TV HĐQT, Phó Giám đốc công ty			
Giới tính	Nam	Quê quán	Diễn Châu, Nghệ An
Ngày sinh	15/11/1957	Địa chỉ thường trú	Khu Tập Thể 510, Phường Vĩnh Trường, Nha Trang, Khánh Hòa
Nơi sinh	Nghệ An	Số điện thoại cơ quan	058.3883464
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 03/1979 đến 09/1983: Kỹ thuật viên Viện KTGT Hà Nội ■ Từ 10/1983 đến 12/1986: SV Đại học GTVT Hà Nội ■ Từ 01/1987 đến 09/1992: Kế toán viên XN XD Cầu 510 ■ Từ 10/1992 đến 09/1994: Kế toán tổng hợp Công ty 510 ■ Từ 10/1994 đến 01/1995: Kế toán trưởng Công ty 510 ■ Từ 7/2003 đến 09/2004: Phó GD, CT Công đoàn CTCP Xây dựng Công trình 510 ■ 10/2004 đến nay: TV HĐQT, Phó GD, CT Công đoàn CTCP Xây dựng Công trình 510 			
Chức vụ hiện nay	TV HĐQT, Phó GD, CT Công đoàn CTCP Xây dựng Công trình 510		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có		
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 26.212 cổ phần chiếm 1,35% VDL - Đại diện: <ul style="list-style-type: none"> • Công đoàn CTCP Xây dựng Công trình 510: 35.392 cổ phần chiếm 1,83% VDL • Công đoàn Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT 5: 10.640 cổ phần chiếm 0,55% VDL 		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Con ruột: Nguyễn Thị Thanh Hải: 980 cổ phần chiếm 0,05% VDL - Em ruột: Nguyễn Văn Lương: 13.815 cổ phần chiếm 0,71% VDL 		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có		
Các khoản lợi ích khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

5. Trần Mạnh Tuyên – TV HĐQT, Phó Giám đốc công ty			
Giới tính	Nam	Quê quán	Kim Bảng, Hà Nam
Ngày sinh	29/08/1962	Địa chỉ thường trú	Số 1C Đường Hàn Thuyên, Nha Trang, Khánh Hòa
Nơi sinh	Hà Nam	Số điện thoại cơ quan	
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 01/1985 đến 10/1988: Giáo viên trường TH GTVT 5 Đà Nẵng ■ Từ 11/1988 đến 12/1989: Kỹ thuật viên Công ty 510 ■ Từ 01/1990 đến 09/1992: Kỹ sư Công ty 510 ■ Từ 10/1992 đến 03/1993: Đội trưởng Công ty 510 ■ Từ 04/1993 đến 12/1997: Chuyên viên Phòng KTCL Công ty 510 ■ Từ 01/1998 đến 08/1999: Phó GD Công ty 519 ■ Từ 09/1999 đến 03/2004 Phó GD công ty 585 ■ Từ 04/2004 đến 03/2011: Phó GD CTCP Xây dựng Công trình 510 ■ Từ 04/2011 đến nay: TV HĐQT kiêm PGĐ CTCP Xây dựng Công trình 510 			
Chức vụ hiện nay	TV HĐQT kiêm PGĐ CTCP Xây dựng Công trình 510		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có		
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 13.636 cổ phần chiếm 0,70% VDL - Đại diện: 0 cổ phần 		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Vợ: Đỗ Thị Sơn: 3.456 cổ phần chiếm 0,18% VDL - Em ruột: Trần Xuân Bằng: 9.116 cổ phần chiếm 0,47% VDL 		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có		
Các khoản lợi ích khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

6. Ngô Văn Dũng – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị			
Giới tính	Nam	Quê quán	Diên Toàn, Diên Khánh, Khánh Hòa
Ngày sinh	31/01/1967	Địa chỉ thường trú	KTT 510, Trường Sơn, Vĩnh Trường, Nha Trang
Nơi sinh	Khánh Hòa	Số điện thoại cơ quan	
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Trung cấp xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 07/1987 đến 11/1992: Kỹ thuật viên ■ Từ 12/1992 đến 25/05/2013: Đội trưởng đội thi công ■ Từ 26/05/2013 đến nay: TV Hội Đồng Quản Trị, Đội trưởng đội thi công 			
Chức vụ hiện nay	TV HĐQT , Đội trưởng đội thi công CTCP Xây dựng Công trình 510		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có		
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 15.012 cổ phần chiếm 0,78% VDL - Đại diện: 0 cổ phần 		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có		
Các khoản lợi ích khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

7. Phạm Thế Danh – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị			
Giới tính	Nam	Quê quán	Sơn Phú, Hương Sơn, Hà Tĩnh
Ngày sinh	09/11/1979	Địa chỉ thường trú	KTT 510, Trường Sơn, Vĩnh Trương, Nha Trang
Nơi sinh	Hà Tĩnh	Số điện thoại cơ quan	
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 06/2003 đến 02/2006: Kỹ sư phòng Kỹ thuật chất lượng ■ Từ 03/2006 đến 12/2009: Chỉ huy trưởng công trình ■ Từ 01/2010 đến 23/05/2014: Phó Phòng KTCL, Chỉ huy trưởng công trình ■ Từ 24/05/2014 đến nay : Phó Phòng KTCL, Chỉ Huy Trưởng, TV Hội Đồng Quản Trị 			
Chức vụ hiện nay	TV HĐQT, Phó Phòng KTCL CTCP Xây dựng Công trình 510		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có		
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 10.212 cổ phần chiếm 0,53% VDL - Đại diện: 0 cổ phần 		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có		
Các khoản lợi ích khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

8. Cao Ngọc Thành – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị			
Giới tính	Nam	Quê quán	Tiến Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa
Ngày sinh	14/06/1976	Địa chỉ thường trú	KTT 510, Trường Sơn, Vĩnh Trường, Nha Trang
Nơi sinh	Thanh Hóa	Số điện thoại cơ quan	
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 08/2001 đến 07/2004: Kỹ sư phòng Kỹ thuật chất lượng ■ Từ 08/2004 đến 27/10/2004: Phó Giám đốc chi nhánh ■ Từ 28/10/2004 đến 01/2010: Phó Phòng KTCL ■ Từ 02/2010 đến 23/05/2014; Phó Phòng KTCL, Chỉ huy trưởng công trình ■ Từ 24/05/2014 đến nay : Phó Phòng KTCL, Chỉ Huy Trưởng, TV Hội Đồng Quản Trị 			
Chức vụ hiện nay	TV HĐQT, Phó Phòng KTCL CTCP Xây dựng Công trình 510		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có		
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 9.564 cổ phần chiếm 0,49% VDL - Đại diện: 0 cổ phần 		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014	Cha ruột: Cao Ngọc Mỹ : 4.032 cổ phần chiếm 0,21% VDL		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có		
Các khoản lợi ích khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

11.2. *Danh sách Ban kiểm soát*

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Hồ Thị Minh	Trưởng BKS
2	Nguyễn Văn Trị	TV BKS
3	Nguyễn Phước Thành	TV BKS

1. Hồ Thị Minh – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ	Quê quán	Diễn Đồng, Diễn Châu, Nghệ An
Ngày sinh	07/01/1975	Địa chỉ thường trú	KTT 510, Trường Sơn, Vĩnh Trường, Nha Trang
Nơi sinh	Nghệ An	Số điện thoại cơ quan	058.3881046
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 01/1996 đến 15/07/2003: Chuyên viên phòng Kế Hoạch Dự Án ■ Từ 16/07/2003 đến 20/10/2004: Chuyên viên phòng Tài Chính Kế Toán ■ Từ 21/10/2004 đến 23/05/2014: Chuyên viên phòng Kế Hoạch Dự Án ■ Từ 24/05/2014 đến nay : Chuyên viên phòng KHDA, Trưởng Ban Kiểm Soát 			
Chức vụ hiện nay	Trưởng BKS CTCP Xây dựng Công trình 510		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có		
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 2.764 cổ phần chiếm 0,14 % VDL - Đại diện: 0 cổ phần 		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014	Chồng: Nguyễn Lương Hiền : 896 cổ phần chiếm 0,05% VDL		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có		
Các khoản lợi ích khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

2. Nguyễn Văn Trị – Thành viên Ban kiểm soát			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thạch liên, Thạch Hà, Hà Tĩnh
Ngày sinh	14/12/1978	Địa chỉ thường trú	KTT 510, Trường Sơn, Vĩnh Trường, Nha Trang
Nơi sinh	Hà Tĩnh	Số điện thoại cơ quan	
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngoại ngữ
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 08/2001 đến 01/2012 : Chuyên viên phòng Tổ Chức Lao Động ■ Từ 02/2012 đến 23/05/2014: Phó Phòng TCHC ■ Từ 24/05/2014 đến nay : Phó phòng TCHC, Thành viên Ban Kiểm Soát 			
Chức vụ hiện nay	Phó phòng TCHC, TV BKS CTCP Xây dựng Công trình 510		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có		
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 5.765 cổ phần chiếm 0,30 % VĐL - Đại diện: 0 cổ phần 		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014	Anh ruột: Nguyễn Văn Quảng : 6.004 cổ phần chiếm 0,31% VĐL		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có		
Các khoản lợi ích khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

3. Nguyễn Phước Thành – Thành viên Ban kiểm soát			
Giới tính	Nam	Quê quán	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Ngày sinh	08/08/1982	Địa chỉ thường trú	Tổ 13, TT Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Nơi sinh	Hà Tĩnh	Số điện thoại cơ quan	
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> ■ Từ 05/2005 đến 12/2009: Chuyên viên phòng Kế Hoạch Dự Án ■ Từ 01/2010 đến 23/05/2014 : Phó Phòng KHDA ■ Từ 24/05/2014 đến nay: Phó Phòng KHDA, Thành viên Ban Kiểm Soát 			
Chức vụ hiện nay	Phó phòng KHDA, TV BKS CTCP Xây dựng Công trình 510		
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có		
Số lượng cổ phần nắm giữ đến thời điểm 24/07/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 8.332 cổ phần chiếm 0,43 % VDL - Đại diện: 0 cổ phần 		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 24/07/2014	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có		
Các khoản lợi ích khác	Không có		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có		

11.3. Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Đào Duy Tụng	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Hán	Phó Giám đốc
3	Trần Mạnh Tuyên	Phó Giám đốc
4	Trần Hải Quảng	Phó Giám đốc

(* Xem sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Giám đốc tại mục Sơ yếu lý lịch TV HĐQT

11.4. Kế toán trưởng:

Họ và Tên	Chức vụ	CMND
Trần Hải Quảng	Kế toán trưởng	225158880

(* Xem sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng tại mục Sơ yếu lý lịch TV HĐQT

12. Tài sản

Tình hình tài sản công ty đến ngày 31/12/2013

ĐVT: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	71.374	27.065	37,92%
- Nhà cửa vật kiến trúc	1.904	916	48,11%
- Máy móc, thiết bị	60.660	22.032	36,32%
- Phương tiện vận tải	8.360	4.055	48,50%
- Thiết bị, quản lý	450	62	13,78%
Tài sản vô hình	-	-	-
- Quyền sử dụng đất	-	-	-
- Phần mềm máy vi tính	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
Gia công giá, xe cầu dầm cầu Sông Cái	130	-
Xe đúc	-	3.388
Tổng	130	3.388

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013

Tình hình tài sản Công ty đến ngày 30/06/2014:

ĐVT: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	72.063	25.047	34,76%
- Nhà cửa vật kiến trúc	1.905	856	44,93%
- Máy móc, thiết bị	61.349	20.360	33,19%
- Phương tiện vận tải	8.360	3.792	45,36%
- Thiết bị, quản lý	449	39	8,69%
Tài sản vô hình	-	-	-
- Quyền sử dụng đất	-	-	-
- Phần mềm máy vi tính	-	-	-

Nguồn: BCTC 6 tháng 2014 của CTCP Xây dựng Công trình 510 tự lập

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:**

Dựa trên thực trạng của Công ty và môi trường kinh doanh, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức cho năm 2014 như sau:

Một số chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2014	% tăng giảm
Vốn điều lệ	20.000	41,97%
Doanh thu thuần	290.000	4,95%
Lợi nhuận sau thuế	5.500	5,34%
Tỷ lệ LNST/ DTT	1,90%	0,38%
Tỷ lệ LNST/VĐL	27,5%	-25,68%
Cổ tức (dự kiến)	14%	-

Nguồn: Nghị Quyết ĐHĐCĐ Thường niên ngày 24/05/2014 của CTCP Xây dựng Công trình 510.

13.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Ban điều hành công ty chú trọng công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường nhằm bảo gói đầu công việc cho năm tiếp theo. Ngoài ra, để hỗ trợ công tác mở rộng nêu trên, công ty tích cực kêu gọi sự liên kết và đầu tư của các đối tác chiến lược, các cá nhân trong và ngoài công ty.
- Căn cứ vào nhu cầu thực tế tại công ty, Hội đồng quản trị sẽ đề xuất mức vốn cụ thể và phương án tăng vốn phù hợp trong những năm tiếp theo. Phần vốn tăng thêm chủ yếu đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Phần vốn bổ sung sẽ được đầu tư mới vào thiết bị máy móc, nâng cao trình độ kỹ thuật, năng lực thi công của công ty.
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật vững mạnh bằng cách kiện toàn lại các đơn vị thi công. Bổ sung và bồi dưỡng cán bộ, công nhân có đủ trình độ đáp ứng nhiệm vụ mới. Tăng cường bổ sung lực lượng công nhân trẻ, có kỹ thuật, tay nghề, tâm huyết với công ty, tập trung ở một số đơn vị thi công nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.
- Kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm, công ty thực hiện đạt trên 40% kế hoạch về doanh thu lợi nhuận của cả năm 2014. Trong 06 tháng cuối năm 2014, một số các hạng mục công trình đang thi công của công ty sẽ được hoàn tất và ghi nhận doanh thu, đáng chú ý là doanh thu còn lại từ cầu Cửa Đại với tổng giá trị gần 100 tỷ sẽ được ghi nhận trong quý IV năm 2014. Ước tính doanh thu 06 tháng cuối năm thu được từ các công trình công ty đang thực hiện sẽ đáp ứng việc thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2014 của công ty. Chi tiết các công trình ước tính doanh thu như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Ước tính 06 tháng cuối năm năm 2014	Ước Cả Năm 2014
1	Gói B2-14 (4 cầu: Vĩnh Long-Trà Vinh)	14.481	20.339
2	Cầu Cổ Cò - QL1A Tiền Giang (Gói B2-29)	11.591	19.828
3	Cầu Thành Lợi - Vĩnh Long(Gói B2-11)	0	165
4	Cầu Cửa Đại Gói 3.2 + 3.3 - Quảng Nam	111.188	202.766
5	Cầu Qua Sông Ba (Huyện IAPA - Gia Lai)	5.000	8.979
6	Cầu Đaserdo - Lâm Đồng	5.995	13.054
7	Cầu Buôn Tráp - Đắk Lắk	0	320
8	Các cầu Tỉnh Lộ 644 (Phú Yên)	7.584	10.516
9	Cầu Sông Cái - Gói B2-34 (Khánh Hòa)	0	5.036
10	Cầu Phú Hội - Lâm Đồng	4.000	4.000
11	Gói 05 Cầu XL-01 (Bình Thuận)	5.000	5.000
TỔNG		164.839	290.003

Nguồn: CTCP Xây dựng công trình 510

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. **Loại chứng khoán:** cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
3. **Mã Chứng khoán:** NMK
4. **Tổng số chứng khoán Đăng ký giao dịch:** 1.935.000 cổ phần
5. **Phương pháp tính giá:**

5.1. **Giá trị sổ sách của công ty được tính theo công thức sau:**

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của công ty qua các năm 2012 -2013, 06 tháng năm 2014:

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Vốn chủ sở hữu (đồng)	18.237.498.297	20.902.819.187	23.174.552.708
Số cổ phần đang lưu hành	1.408.749	1.408.749	1.408.749
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	12.946	14.838	16.450

5.2. **Phương pháp tính giá**

Giá tham chiếu của 01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Xây dựng Công trình 510 trong ngày giao dịch đầu tiên tại sàn Upcom được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/thu nhập trên mỗi một cổ phiếu (P/E);
- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/giá trị sổ sách trên mỗi một cổ phiếu (P/B);
- Các phương pháp khác theo quy định.

Kết luận

Trên cơ sở các phương pháp tính giá trên và căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường chứng khoán, thế mạnh và triển vọng phát triển ngành, trong công văn chọn ngày giao dịch và giá tham chiếu, Công ty sẽ đề xuất giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại thời điểm đăng ký theo đúng quy định.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510 không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty. Tuy nhiên, khi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510 được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân theo các quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Thủ Tướng

Chính Phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết của tổ chức niêm yết.

Căn cứ danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510 tại thời điểm 24/07/2014 thì số lượng cổ phần do cổ đông nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần tương đương với 0% vốn điều lệ công ty.

Trường hợp các quy định về việc giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông nước ngoài có thay đổi, công ty cam kết sẽ tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

7. Các loại thuế có liên quan:

7.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty áp dụng việc kê khai tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành

7.2. Các loại thuế khác:

Các loại thuế khác được áp dụng theo quy định hiện hành.

7.3. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

Nhà đầu tư tổ chức thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009. Theo đó, nhà đầu tư tổ chức phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- *Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu*
- *Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư*

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510

Địa chỉ : 02 Trường Sơn, Vĩnh Trường, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3882 010 Fax: (058) 3882 634

Website : www.510.vn

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ : Tầng 2 – 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3773 7070 Fax: (04) 3773 9058

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Tầng 3 Tòa nhà 136–138 Lê Thị Hồng Gấm, Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 6290 8686 Fax: (08) 6291 0560

Website : www.fpts.com.vn

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Địa chỉ: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Q. Hải Châu, Đà Nẵng


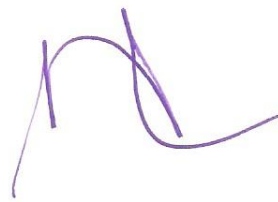




Điện thoại: (0511) 3655 886 Fax: (0511) 3655887

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
- Phụ lục III:**
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013;
 - Báo cáo tài chính 6 tháng 2014 tự lập;
 - Báo cáo kiểm toán vốn sau phát hành.

Người chịu trách nhiệm nội dung BCBTT

Khánh Hòa, ngày tháng ... năm 2014

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510	
CHỦ TỊCH HĐQT	GIÁM ĐỐC
	
LÊ BÁ TỐ	ĐÀO DUY TỤNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	KẾ TOÁN TRƯỞNG
	
HỒ THỊ MINH	TRẦN HẢI QUẢNG
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM	
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH 	
	
NGUYỄN VĂN TRUNG	

